

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2019/HS-PT
Ngày 31-12-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tuyến

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dương

Bà Phạm Thị Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hằng— Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 77/2019/TLPT-HS ngày 11 tháng 12 năm 2019 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 107/2019/HS-ST ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1981 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn NM, xã NH, huyện VB, thành phố Hải Phòng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông Nguyễn Văn B và bà Trần Thị L; có vợ là Đỗ Thu T và 03 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/6/2019; có mặt.

Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không kháng cáo:

- Bị hại: Bà Bùi Thị N (đã chết) và ông Bùi Văn N1

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Bùi Thị N: Ông N2.

Đều vắng mặt do Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T đã có giấy phép lái xe hạng D cấp ngày 14 tháng 9 năm 2015 có giá trị đến ngày 14/9/2020 và là lái xe thuê cho anh Phạm Văn Cường chuyên chở đội kèn đồng đi phục vụ đám tang. Khoảng 13 giờ ngày 21/3/2019, Thọ điều khiển lùi xe ô tô biển kiểm soát 15B-019.92 trên đường liên thôn 8, xã Hợp Thành, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo hướng từ Đình Câu Ngoại về hướng nghĩa trang thôn 8 đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 15G1-283.91 do ông Bùi Văn N1 điều khiển phía sau chở bà Bùi Thị N đang dừng đỗ ven đường cùng chiều phía sau xe ô tô do Thọ điều khiển. Hậu quả bà N bị thương được đưa đi bệnh viện cấp cứu đến 13 giờ 45 phút cùng ngày tử vong.

Tại Bản kết luận giám định số 49/2019/TT ngày 25/3/2019 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: Bà Bùi Thị N có vết thương rách lóc da vùng đầu, gãy xương lồng ngực. Nguyên nhân bà N chết vì suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp không hồi phục do chấn thương sọ não, chấn thương ngực nặng.

Tại Kết luận giám định số 2397/C09-P3 ngày 31/5/2019 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận: Dấu vết trượt xước, mất sơn màu nâu đỏ và ma tít màu trắng ở mặt ngoài bên trái chắn đà sau xe ô tô biển số 15B-019.92 có chiều từ sau về trước, từ trên xuống dưới, phù hợp với dấu vết trượt xước, bám dính chất màu nâu đỏ và màu trắng (dạng sơn và matít) ở mặt ngoài phía sau đầu bàn đạp chân sau bên trái xe mô tô biển số 15G1-283.91 (khi xe mô tô này đã đổ nằm nghiêng bên phải trên mặt đường). Dấu vết va chạm ở xe mô tô biển số 15G1-283.91 tại vị trí này có chiều từ sau về trước, từ dưới lên trên. Dấu vết trượt xước, mất gỉ sắt màu nâu, bám dính chất màu đen (dạng sơn) ở mặt ngoài thanh kim loại phía sau gài bên trái đuôi xe ô tô biển số 15B-019.92 có chiều từ sau về trước, phù hợp với dấu vết trượt xước, mất sơn màu đen, bám dính chất màu nâu (dạng gỉ sắt) ở mặt ngoài bên phía dưới sau hộp xích bên trái xe mô tô biển số 15G1-283.91 (khi xe mô tô này đổ nằm nghiêng bên phải trên mặt đường). Dấu vết va chạm ở xe mô tô tại vị trí này có chiều từ dưới lên trên.

Tại Bản án sơ thẩm số 107/2019/HS-ST ngày 07/11/2019, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia điều khiển giao thông đường bộ”.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ nộp án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo Bản án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/11/2019 bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin được hưởng án treo. Kháng cáo của bị cáo T trong thời hạn luật định nên được xem xét, giải quyết.

** Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:*

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đầy đủ hành vi phạm tội, tính chất vụ án, nhân thân, các giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là thỏa đáng, không

nặng. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, phải nuôi 3 con nhỏ, mặt khác bị cáo có nơi cư trú ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, những người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 13 giờ ngày 21/3/2019 tại khu vực đường liên thôn 8, xã Hợp Thành, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Văn T đã điều khiển lái xe ô tô (Thọ có giấy phép lái xe hạng D) do không chú ý quan sát phía sau, không có tín hiệu cần thiết để đảm bảo an toàn, đã vi quy định tại khoản 1 Điều 16 Luật Giao thông đường bộ gây thiệt hại làm bà Bùi Thị N bị chết. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn T:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; người đại diện hợp pháp của bị hại Bùi Thị N và bị hại ông Bùi Văn N1 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo; bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba; sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã tự nguyện ra trình diện và khai báo với cơ quan có thẩm quyền về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 12 tháng tù là phù hợp, thỏa đáng. Tại cấp phúc thẩm, mặc dù bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nhưng xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã bồi thường đầy đủ, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, là lao động chính trong gia đình và còn nuôi 3 con nhỏ nên cần khoan hồng áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Do đó, cần chấp **nhận kháng cáo của bị cáo và lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Sửa án sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.**

[6] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Sửa án sơ thẩm, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn T 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời gian thử thách án treo là 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã NH, huyện VB, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo được thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn T không phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án số 107/2019/HS-ST ngày 07/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TPHP;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan THADS huyện Thủy Nguyên;
- TAND huyện Thủy Nguyên;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tuyến

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tuyên

Nơi nhận:

- VKSND TPHP;
- VKSND huyện An Dương;
- PV27 Công an TPHP;
- Cơ quan CSĐT huyện An Dương;
- Cơ quan THAHS huyện An Dương;
- TAND huyện An Dương;
- Sở Tư pháp TP;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thiệm